TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Diễm T1**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: khóm D, phường T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Diễm T1 và ông Nguyễn Thành T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Diễm T1 và ông Nguyễn Thành T thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Nguyễn Lâm Mỹ N, sinh ngày 23/10/2012 bà Lâm Thị Diễm T1 đồng ý giao cho ông Nguyễn Thành T tiếp tục nuôi dưỡng con, cũng như theo nguyện vọng của con Nguyễn Lâm Mỹ N yêu cầu được sống chung với ông Nguyễn Thành T. Ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Diễm T1 và ông Nguyễn Thành T thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lâm Thị Diễm T1 và ông Nguyễn Thành T thống nhất không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Bà Lâm Thị Diễm T1 phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Bà Lâm Thị Diễm T1 đồng ý tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Thành T 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lâm Thị Diễm T1 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số: 0004232 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Lâm Thị Diễm T1 được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10;
- UBND phường Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Triều